

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 21/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 24 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh
năm 2025 của tỉnh Đồng Nai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 5 năm 2021- 2025 của tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

Xét Tờ trình số 37/TTr-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2025 của tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng phát triển kinh tế. Đẩy mạnh xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, trọng tâm là các công trình hạ tầng giao thông trọng điểm, quan trọng quốc gia, các dự án có tính liên vùng. Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực gắn với chuyển đổi số, chuyển đổi xanh. Phát triển văn hóa, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe của Nhân dân. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tăng cường công tác quản lý quy hoạch đất đai, xây dựng, tài nguyên khoáng sản, quản lý rừng, bảo vệ môi trường, thúc đẩy phát triển xanh và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Thực hiện tốt công tác xây dựng bộ máy hành chính nhà nước; công tác tư pháp, thi hành án dân sự và phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; ổn định chính trị - xã hội và an toàn, an ninh cho nhân dân; tích cực, chủ động triển khai đồng bộ, toàn diện các hoạt động đối ngoại.

Điều 2. Các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội, môi trường và quốc phòng - an ninh

1. Các chỉ tiêu kinh tế (9 chỉ tiêu)

- a) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) tăng 10% so với năm 2024.
- b) GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành) đạt khoảng 150,23 triệu đồng/người.
- c) Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 11,03% so với năm 2024.
- d) Tốc độ tăng tổng điện năng trên địa bàn tỉnh năm 2025 là 6,18%.
- đ) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 13,8% so với năm 2024.
- e) Khách du lịch đạt 5,2 triệu lượt khách.
- g) Kim ngạch xuất khẩu tăng 10% so với năm 2024.
- h) Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội năm 2025 khoảng 173.543 tỷ đồng.
- i) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh đạt 74.412,3 tỷ đồng (dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao).

2. Chỉ tiêu môi trường (04 chỉ tiêu)

- a) Thu gom và xử lý 100% chất thải y tế; 100% chất thải nguy hại, 100% chất thải công nghiệp không nguy hại; 78,8% chất thải rắn sinh hoạt.
- b) 98% các khu công nghiệp đang hoạt động trên địa bàn có trạm xử lý nước thải tập trung đạt chuẩn môi trường; 100% các khu công nghiệp có nước thải ổn định được lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động, hoạt động hiệu quả đạt yêu cầu theo quy định.
- c) 100% cụm công nghiệp có chủ đầu tư và đã đi vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn.
- d) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 25,28%.

3. Chỉ tiêu về an sinh - xã hội (10 chỉ tiêu)

- a) Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn Trung ương dưới 0,26%.
- b) Giữ tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 3%.
- c) Tỷ lệ trạm y tế xã, phường và các điểm trạm có bác sỹ làm việc đạt 100%; Tỷ lệ trạm y tế xã, phường và các điểm trạm đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế trên 90%.
- d) Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 05 tuổi cân nặng theo tuổi $\leq 6\%$.
- đ) Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 05 tuổi chiều cao theo tuổi $\leq 16\%$.
- e) Số bác sỹ/1 vạn dân là 10 bác sỹ; số giường bệnh/1 vạn dân đạt 30 giường.
- g) Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%.

- h) Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 52%.
- i) Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 46%.
- k) Xây dựng 8.340 căn nhà ở xã hội; trong đó, hoàn thành và đưa vào sử dụng 4.208 căn.

4. Chỉ tiêu về văn hóa, giáo dục và đào tạo (03 chỉ tiêu)

- a) Tỷ lệ ấp, khu phố văn hóa đạt trên 90%; tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa đạt trên 95%; tỷ lệ cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa trên 98%; tỷ lệ doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa trên 75%; 100% thiết chế văn hóa cấp xã, 90% nhà văn hóa ấp (khu phố) hoạt động hiệu quả.
- b) Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 70%.
- c) Tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ đạt 24%.

5. Chỉ tiêu về quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội (04 chỉ tiêu)

- a) Hoàn thành chỉ tiêu giao quân do Quân khu giao; hoàn thành chỉ tiêu bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng theo kế hoạch.
- b) Không để xảy ra điểm nóng về an ninh, trật tự, khủng bố, phá hoại.
- c) Phấn đấu kéo giảm số vụ phạm tội về trật tự xã hội; kiềm chế, làm giảm số vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng và cháy, nổ lớn; phát hiện số vụ ma túy theo Nghị quyết của Đảng ủy Công an trung ương giao năm 2025.
- d) Hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ thi hành án dân sự được Cục Quản lý Thi hành án dân sự giao trong năm 2025.

Điều 3. Các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện

1. Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo các Nghị quyết, Kết luận, văn bản chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Nghị quyết của Chính phủ, Chỉ thị, Công điện và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết, Kết luận của Tỉnh ủy, trong đó chú trọng:

a) Các Nghị quyết của Bộ Chính trị: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 về phát triển kinh tế tư nhân.

b) Các Nghị quyết của Quốc hội: Nghị quyết số 158/2024/QH15 ngày 12 tháng 11 năm 2024 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Nghị quyết số 192/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 về bổ sung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên.

c) Các Nghị quyết của chính phủ: Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế -

xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025; Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2025 về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên; Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 31 tháng 5 năm 2025 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước với mục tiêu tăng trưởng năm 2025 đạt 8% trở lên.

d) Các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2025: Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2025 về việc chủ động giải pháp bảo đảm cung ứng đủ điện phục vụ sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân trong thời gian cao điểm năm 2025 và giai đoạn 2026 - 2030; Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01 tháng 03 năm 2025 về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên; Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 10 tháng 3 năm 2025 về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để chủ động thích ứng linh hoạt, kịp thời, phù hợp, hiệu quả với tình hình thế giới, khu vực nhằm đạt được các mục tiêu tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm chế lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế trong năm 2025 và những năm tiếp theo; Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2025 về đẩy mạnh phòng, chống lãng phí, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 21 tháng 3 năm 2025 về nhiệm vụ, giải pháp của doanh nghiệp nhà nước góp phần tăng trưởng kinh tế hai con số, phát triển đất nước nhanh và bền vững và Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2025 về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

đ) Chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại các Công điện: số 47/CĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2025 về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2025; số 60/CĐ-TTg ngày 09 tháng 5 năm 2025 về việc đôn đốc đẩy nhanh tiến độ phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công năm 2025.

2. Tập trung ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng phát triển kinh tế

a) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính ngân sách nhà nước và quản lý sử dụng tài sản công:

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý thu ngân sách, nhất là thu từ hoạt động thương mại điện tử, hoạt động kinh doanh trên nền tảng số,... Tập trung hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, người dân; nuôi dưỡng nguồn thu bền vững cho ngân sách nhà nước, đặc biệt là các doanh nghiệp, người lao động trong các ngành nghề, lĩnh vực bị ảnh hưởng bởi chính sách thuế quan của Hoa Kỳ; tăng cường quản lý nguồn thu, khai thác các nguồn thu còn dư địa; quản lý tốt công tác kê khai, thanh tra, kiểm tra, chống thất thu thuế; theo dõi sát tiến độ thu nợ, triển khai đồng bộ các biện pháp tăng cường đôn đốc thu và cưỡng chế nợ thuế theo quy định... Chú trọng đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, xây dựng phương án đấu giá đất và xây dựng giá khởi điểm đối với các khu đất đang thực hiện đề tăng thu từ đấu giá quyền sử dụng đất.

- Triển khai hiệu quả các chính sách miễn giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất và các cơ chế, chính sách khác để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tạo việc làm, sinh kế cho người dân.

- Rà soát các nguồn vốn ngân sách hợp pháp (nguồn vốn kết dư ngân sách tỉnh và kết dư ngân sách cấp huyện năm 2024, nguồn vốn chưa phân bổ và nguồn trung ương thường vượt thu ...) và thực hiện phân bổ, sử dụng nguồn vốn ngân sách đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, công khai, minh bạch theo quy định; phân bổ nguồn lực tài chính để các cơ quan, đơn vị và cấp xã đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất, nguồn kinh phí tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; tiếp tục tăng cường hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về tài chính, ngân sách, tài sản công, đấu thầu... cho cấp xã thực hiện nhiệm vụ đảm bảo theo quy định pháp luật.

- Triệt để tiết kiệm chi, nhất là chi thường xuyên, kiểm soát chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả chi ngân sách nhà nước. Bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn kinh phí chi trả chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và các nhiệm vụ phục vụ sắp xếp đơn vị hành chính, triển khai chính quyền địa phương hai cấp.

- Tiếp tục tăng cường chỉ đạo rà soát, xử lý công trình, nhà đất là tài sản công khi sắp xếp đơn vị hành chính; rà soát dự án, công trình, trụ sở đang xây dựng hoặc đã phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng chịu tác động bởi việc sắp xếp đơn vị hành chính để kịp thời xử lý theo quy định; đảm bảo hoạt động quản lý tài sản công trên địa bàn tỉnh sau sắp xếp đạt hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí.

b) Theo dõi sát diễn biến, tình hình kinh tế, giá cả, thị trường thế giới, khu vực, trong nước, kịp thời có các giải pháp phù hợp, điều hành phát triển các ngành, lĩnh vực đồng bộ, linh hoạt và hiệu quả. Thực hiện nghiêm các quy định về kê khai giá, niêm yết giá, công khai, minh bạch thông tin và chấp hành các quy định của pháp luật về giá. Chỉ đạo các ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh, tích cực đồng hành cùng doanh nghiệp và người dân về tín dụng, đặc biệt tín dụng ở các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực kinh doanh bất động sản, lĩnh vực nông, lâm, thủy sản, lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng nền kinh tế và nghiên cứu có các gói tín dụng ưu đãi cho người trẻ dưới 35 tuổi mua nhà ở theo chủ trương của Chính phủ.

c) Thúc đẩy tạo bút phá tăng trưởng của sản xuất công nghiệp, trọng tâm sản xuất công nghiệp chế biến chế tạo, sản xuất và phân phối điện. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các công trình dự án, sớm đưa vào vận hành, khai thác trong năm 2025 góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

d) Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp kích cầu tiêu dùng, đẩy mạnh cuộc vận động “Người Việt Nam dùng hàng Việt Nam”, Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP; khuyến khích phát triển thương mại điện tử, thanh toán trực tuyến. Xây dựng thương hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao; mở rộng, khai thác hiệu quả thị trường mới; chú trọng cung cấp thông tin thị trường và hỗ trợ pháp lý trong thương mại, đầu tư quốc tế. Tập trung tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, kiểm soát thị trường, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống nhân dân, nhất là các sản phẩm sữa, thuốc tân dược, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, xăng dầu, đường, thuốc lá, phân bón....; các hành vi vi phạm trong hoạt động thương mại điện tử; các hàng hóa vi phạm được giới thiệu, bày bán trên thương mại điện tử được chứa, trữ tại các điểm tập kết, kho hàng, điểm giao nhận hàng hóa và kiểm soát giá cả hàng hóa, xử lý nghiêm các trường hợp không niêm yết giá, tăng giá bất hợp lý, đầu cơ, găm hàng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức tự giác chấp hành của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng; tổ chức ký cam kết không kinh doanh hàng giả, hàng nhập lậu, hàng kém chất lượng và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm sau khi ký cam kết.

đ) Thực hiện quyết liệt các giải pháp tiếp tục mở rộng, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, trong đó chú trọng đẩy mạnh xuất khẩu sang các thị trường lớn, tiềm năng; khai thác tối đa hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký kết; phối hợp thúc đẩy tiến trình đàm phán, ký kết FTA với các thị trường mới (như Halal, châu Phi, Trung Đông...). Tăng cường xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, cung cấp thông tin thị trường, hỗ trợ doanh nghiệp địa phương đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng chủ lực, có lợi thế của tỉnh; đồng thời hướng dẫn doanh nghiệp ứng phó, thích ứng kịp thời với các rào cản kỹ thuật, quy định, tiêu chuẩn của thị trường nước ngoài, góp phần phát triển xuất khẩu bền vững.

e) Nâng cao chất lượng các loại dịch vụ, nhất là dịch vụ ăn uống, lưu trú, du lịch; tăng cường thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế đến với Đồng Nai. Đồng thời, rà soát các dự án du lịch trọng điểm, đột phá để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh triển khai dự án.

g) Đề cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, phấn đấu đạt tỷ lệ giải ngân 100% kế hoạch được giao.

h) Tập trung xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030; bố trí vốn tập trung, trọng tâm, trọng điểm, kiên quyết không dàn trải... tích cực triển khai công tác chuẩn bị đầu tư các dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm, liên tỉnh, liên vùng (đặc biệt là các dự án kết nối với Cảng hàng không Quốc tế Long Thành, dự án kết nối vùng và các dự án hạ tầng giao thông kết nối trong tỉnh); khẩn trương quy hoạch và xây dựng các khu tái định cư phục vụ các dự án để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án. Xử lý dứt điểm các khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn các chương trình, dự án; kịp

thời sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách có liên quan đến quản lý, tổ chức thực hiện phù hợp với chủ trương sắp xếp, tổ chức bộ máy hành chính tại các cấp, bảo đảm cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia liên tục, không gián đoạn.

i) Tiếp tục theo dõi, kịp thời tháo gỡ vướng mắc liên quan đến khai thác, cung ứng vật liệu xây dựng, hỗ trợ các chủ đầu tư, nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thi công, sớm hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng các công trình, dự án theo đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng. Thường xuyên rà soát, kịp thời điều chuyển vốn từ các dự án giải ngân chậm sang các dự án giải ngân tốt và có nhu cầu bổ sung vốn theo quy định.

k) Hỗ trợ, phát triển kinh tế tư nhân, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh:

- Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân trong tháng 8 năm 2025. Tháo gỡ vướng mắc về đất đai, quy hoạch, cơ chế, chính sách đối với triển khai các dự án đầu tư cho doanh nghiệp, người dân; thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng tiến độ hoàn thành theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026.

- Hỗ trợ các hộ kinh doanh lớn chuyển đổi thành doanh nghiệp với các chính sách ưu đãi thuế và thủ tục hành chính theo Nghị định 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ. Chú trọng đổi mới và nâng cao chất lượng các hoạt động xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước; tăng cường kết nối, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư nhất là mở rộng, kết nối các nhà đầu tư mới, các nhà đầu tư tiềm năng.

3. Đẩy mạnh xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại trọng tâm công trình hạ tầng giao thông trọng điểm, quan trọng quốc gia, các dự án có tính liên vùng

a) Tăng cường thực hiện đồng bộ các giải pháp để huy động và phân bổ hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng. Phấn đấu hoàn thành mục tiêu xây dựng các tuyến đường tỉnh, xã. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ phối hợp thực hiện các dự án, công trình trọng điểm quốc gia và liên vùng: Cảng hàng không quốc tế Long Thành, Cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu, Cao tốc Dầu Giây - Tân Phú, Cao tốc Bắc Nam phía Tây đoạn Gia Nghĩa (Đắk Nông) - Chơn Thành (Bình Phước), Cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành, dự án Đường Vành Đai 3 thành phố Hồ Chí Minh, Vành Đai 4 thành phố Hồ Chí Minh, Tân Phú - Bảo Lộc, Đường trên cao dọc Quốc lộ 51 (từ ngã tư Vũng Tàu đến cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu), Cầu Cát Lái, Cầu Đồng Nai 2, Xây dựng đường giao thông phía Tây Quốc Lộ 13 kết nối Chơn Thành - Hoa Lư, Đường phía Tây Quốc Lộ 13 kết

nối Bàu Bàng và tiến độ thực hiện các dự án công trình, trọng điểm của tỉnh: ĐT.774B, ĐT.773, ĐT.770B, ĐT.769, Đường Liên cảng huyện Nhơn Trạch, Đường 25B, Đường 25C, Hương lộ 2, Đường ven sông Đồng Nai, Đường kết nối vào cảng Phước an, Cầu Vàm cái sứt; dự án xây dựng cầu Mã Đà và tuyến giao thông kết nối...

b) Nâng cao hiệu quả đấu giá quyền sử dụng đất, rà soát các khu đất trên địa bàn tỉnh để tiếp tục bổ sung vào Kế hoạch đấu giá đất năm 2025. Đối với các khu đất chưa tổ chức đấu giá, tập trung đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, xây dựng phương án đấu giá đất và xây dựng giá khởi điểm sớm tổ chức đấu giá; đối với các khu đất đã tổ chức đấu giá nhưng chưa thành công, khẩn trương rà soát lại phương án đấu giá và giá khởi điểm đưa ra mức giá khởi điểm phù hợp. Tăng cường các biện pháp công khai, đa dạng hóa hình thức thông báo về các khu đất đấu giá thông qua các phương tiện truyền thông, cổng thông tin điện tử và các sản phẩm dịch vụ bất động sản nhằm thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư. Nghiên cứu chủ động liên hệ và giới thiệu trực tiếp các khu đất tiềm năng đến các nhà đầu tư lớn, có năng lực tài chính và kinh nghiệm triển khai dự án để mời gọi tham gia đấu giá góp phần tăng nguồn thu phục vụ đầu tư phát triển. Phát huy hiệu quả mô hình hợp tác công - tư đối với các dự án hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông.

c) Thúc đẩy liên kết vùng; tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ các định hướng, nhiệm vụ giải pháp các quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, đồng thời rà soát, nghiên cứu lập điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đồng Nai và các quy hoạch kỹ thuật chuyên ngành phù hợp với chính quyền địa phương 02 cấp. Đẩy nhanh tiến độ trình phê duyệt các đồ án Quy hoạch chung xây dựng đô thị thành phố Biên Hoà, Đô thị mới Nhơn Trạch, Đô thị Long Thành, Đô thị Trảng Bom; quy hoạch phân khu chức năng (dự án Khu vực Núi Chứa Chan, xã Xuân Lộc, Tổng kho trung chuyển Miền Đông tại xã Trảng Bom,...), quy hoạch phân khu xây dựng đối với 05 Khu công nghiệp (Long Đức 3, Xuân Quê - Sông Nhạn, Bàu Cạn - Tân Hiệp, Phước Bình 2, Long Đức giai đoạn 2) để các khu công nghiệp sớm đi vào hoạt động góp phần thúc đẩy tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đồng thời, xây dựng lộ trình chuyển hóa các khu công nghiệp hiện hữu thành khu công nghiệp xanh, khu công nghiệp sinh thái, khu công nghệ cao.

d) Triển khai kịp thời các quy định của pháp luật hiện hành và hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương về quản lý phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các công trình thoát nước chống ngập các đô thị, khu dân cư, đồng thời thường xuyên thực hiện công tác duy tu, nạo vét hệ thống thoát nước.

đ) Tiếp tục chú trọng phát triển hạ tầng số, hạ tầng thương mại điện tử, hạ tầng logistics, hạ tầng du lịch và hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, thích ứng với biến đổi khí hậu.

4. Tiếp tục thực hiện cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực gắn với chuyển đổi số, chuyển đổi xanh



a) Đẩy mạnh cơ cấu lại thu, chi ngân sách nhà nước, nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước. Tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ cấu lại đầu tư công theo hướng tập trung vốn vào các ngành, lĩnh vực then chốt của nền kinh tế, các công trình, dự án trọng điểm, liên kết vùng, có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, tạo đột phá thu hút nguồn vốn khu vực tư nhân trong và ngoài nước theo phương thức đối tác công tư. Đẩy mạnh xử lý nợ xấu; tăng cường kiểm soát chất lượng tín dụng, trích lập dự phòng rủi ro theo quy định pháp luật. Triển khai các giải pháp chuyển đổi số hoạt động ngân hàng, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, đảm bảo an ninh, an toàn hoạt động thanh toán.

b) Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo địa bàn, chú trọng phát triển các ngành công nghiệp chủ lực, ngành công nghiệp mũi nhọn, thúc đẩy phát triển các dự án công nghiệp. Thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển công nghiệp, như chính sách ưu đãi ngành công nghiệp công nghệ cao và công nghiệp hỗ trợ. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý đầu tư xây dựng, kiểm soát chặt chẽ chất lượng công trình xây dựng và đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phân cấp trong hoạt động đầu tư xây dựng.

c) Tiếp tục tập trung phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn với thị trường tiêu thụ sản phẩm; công nghiệp chế biến sâu nông sản và các dịch vụ nông nghiệp để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển theo hướng bền vững thân thiện với môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác kiểm tra, phối hợp xử lý các cơ sở giết mổ và vận chuyển gia súc, gia cầm không phép; công tác kiểm tra, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản và công tác kiểm tra, giám sát công tác quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng.

d) Đẩy mạnh cơ cấu lại một số ngành, lĩnh vực dịch vụ quan trọng như thương mại, logistics...; tập trung đầu tư “làm mới” sản phẩm du lịch; đổi mới các hoạt động quảng bá xúc tiến, truyền thông; phát triển các sản phẩm, dịch vụ du lịch có tiềm năng và lợi thế cạnh tranh; bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, chất lượng dịch vụ. Thực hiện chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và tăng cường ứng dụng công nghệ trong ngành du lịch.

đ) Đẩy mạnh phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thương mại điện tử, các mô hình kinh doanh mới, hiệu quả. Tạo môi trường thuận lợi, khuyến khích phát triển mạnh mẽ các thành phần kinh tế; tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới, tổ chức triển khai hiệu quả Luật Hợp tác xã năm 2023.

5. Chú trọng các lĩnh vực văn hoá, xã hội; thực hiện hiệu quả, kịp thời chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe của nhân dân

a) Tập trung phát triển lĩnh vực văn hóa, phát huy giá trị văn hóa và con người Đồng Nai trở thành nguồn lực, động lực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh; nâng cao chất lượng các loại hình văn hóa, văn học nghệ thuật; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Phát triển các ngành công nghiệp văn hóa theo hướng trọng tâm, trọng điểm gắn với phát triển du lịch.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 156-KL/TW ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và Kết luận số 76-KL/TW ngày 04 tháng 6 năm 2020 của Bộ Chính trị khóa XII về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, trong đó kịp thời rà soát, chỉnh sửa, cập nhật, bổ sung đầy đủ nội dung, kết luận của Bộ Chính trị, Kế hoạch của Chính phủ, phù hợp với đặc thù của lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật nhằm nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường kiểm tra, đánh giá để có giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở; quan tâm đào tạo bồi dưỡng cho đội ngũ làm nhiệm vụ văn hóa cơ sở.

- Đẩy mạnh phát triển thể thao quần chúng, tập trung phát triển thể thao chuyên nghiệp, thể thao thành tích cao.

b) Thực hiện tốt chính sách người có công với cách mạng; tiếp tục quan tâm hỗ trợ nhà ở cho người có công; triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội; chính sách hỗ trợ người dân, người lao động mất việc làm và doanh nghiệp gặp khó khăn. Đẩy mạnh thực hiện chi trả trợ cấp ưu đãi người có công, trợ cấp an sinh xã hội thông qua tổ chức dịch vụ chi trả, trong đó tăng cường phương thức chi trả không dùng tiền mặt phù hợp với đối tượng thụ hưởng và điều kiện thực tế của địa phương.

c) Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách giảm nghèo, đẩy mạnh Phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước” trong năm 2025 trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, bảo đảm tăng dần mức sống tối thiểu và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân.

d) Rà soát, điều chỉnh kịp thời các quy định về chính sách dân tộc và công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh theo các văn bản của Trung ương và của tỉnh (tỉnh Đồng Nai trước sáp nhập và tỉnh Bình Phước) để tổ chức thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả. Rà soát, phê duyệt danh mục các xã khu vực III, II, I và công nhận thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 theo Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền

của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo. Thực hiện tốt chính sách cho các đối tượng theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân các nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2045. Hoàn thành công tác công tác xây dựng cơ sở dữ liệu về vùng đồng bào dân tộc thiểu số để phục vụ công tác quản lý nhà nước về dân tộc.

đ) Thực hiện tốt chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, tăng nhanh số người tham gia bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội. Bố trí ngân sách địa phương (thông qua các Nghị quyết của HĐND tỉnh) và các nguồn lực khác để hỗ trợ người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế. Tăng cường công tác giám sát về tình hình thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; quản lý chặt chẽ đối tượng thuộc diện tham gia bảo hiểm xã hội, đối tượng thụ hưởng. Tổ chức thực hiện kịp thời chính sách bảo hiểm thất nghiệp; kịp thời hỗ trợ tư vấn, bồi dưỡng kỹ năng nghề, giới thiệu người lao động tìm kiếm việc làm mới.

e) Phát triển mạnh thị trường lao động, tăng cường kết nối cung - cầu lao động trên thị trường; phát huy hiệu quả Trung tâm dịch vụ việc làm. Nâng cao năng lực và đẩy mạnh công tác dự báo nhu cầu sử dụng lao động, nhu cầu đào tạo nghề nghiệp của doanh nghiệp. Phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thực hiện số hoá. Quan tâm cải thiện điều kiện làm việc bảo đảm môi trường làm việc an toàn cho người lao động theo Chỉ thị số 31-CT/TW ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Ban Bí thư về "Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác an toàn, vệ sinh lao động trong tình hình mới". Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; tăng cường công tác quản lý, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh; đồng thời Hướng dẫn các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có sử dụng lao động thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

g) Đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, tập trung triển khai nhanh, hiệu quả Đề án "Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030". Xem xét, ban hành các chính sách hỗ trợ đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội, nâng cao chất lượng nhà ở để đáp ứng cho người thu nhập thấp, công nhân trong các khu công nghiệp, khu chế xuất có cơ hội tiếp cận, cải thiện nhà ở; công khai, giới thiệu

quỹ đất đầu tư nhà ở xã hội cho các doanh nghiệp để nghiên cứu, đề xuất đầu tư. Quản lý, giám sát chặt chẽ việc đầu tư, xây dựng, bán, cho thuê, sử dụng căn hộ các dự án nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh; ngăn ngừa, kịp thời xử lý nghiêm những sai phạm, trục lợi chính sách.

h) Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, trong đó:

- Thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; nâng cao năng lực hệ thống y tế dự phòng gắn với đổi mới y tế cơ sở; tăng cường công tác kiểm dịch biên giới, chủ động, ứng phó kịp thời với các tình huống khẩn cấp, các sự cố có nguy cơ gây ra dịch bệnh; nâng cao chất lượng, hiệu quả cung ứng dịch vụ y tế từ tỉnh đến cơ sở, tạo nền tảng hướng đến bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân.

- Khuyến khích thu hút các thành phần kinh tế đầu tư phát triển hệ thống y tế. Nâng cao năng lực khám bệnh, chữa bệnh và khắc phục căn bản tình trạng quá tải bệnh viện; bảo đảm an ninh, trật tự tại các bệnh viện, cơ sở y tế. Tăng cường đầu tư, mua sắm đảm bảo thuốc men, cơ sở vật chất, thiết bị y tế cho các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục phát triển nhân lực và khoa học - kỹ thuật về y tế; đổi mới hệ thống quản lý và cung cấp dịch vụ y tế; đổi mới mạnh mẽ cơ chế tài chính y tế, hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế.

- Thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách về công tác dân số, nhất là các chính sách để duy trì mức sinh thay thế bền vững; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, người yếu thế trong xã hội; chính sách về trợ giúp xã hội; chính sách thu hút, hỗ trợ cán bộ công chức, viên chức, nhân viên y tế để an tâm công tác, gắn bó lâu dài.

- Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý cai nghiện ma túy tình nguyện tại cộng đồng.

i) Thực hiện tốt các chính sách tôn giáo, tín ngưỡng, chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc trên địa bàn tỉnh; tạo môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh để phát triển trẻ em toàn diện; thực hiện hiệu quả chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại, tai nạn, thương tích trẻ em, bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng, thúc đẩy thực hiện quyền tham gia của trẻ em. Thực hiện tốt công tác người cao tuổi; thanh niên; các chương trình, đề án thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ, trong đó tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo, quản lý; xây dựng các mô hình hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, kinh doanh. Tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện trọng đại của đất nước và của tỉnh trong năm 2025.

6. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

a) Tiếp tục thực hiện quyết liệt, hiệu quả chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục mầm non tạo nền móng vững chắc cho trẻ em mầm non bước vào cấp học phổ thông; tiếp tục củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục; triển khai có hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Đẩy mạnh xây dựng xã hội học tập, phát triển các chương trình giáo dục thường xuyên đáp ứng yêu cầu học tập đa dạng của người dân.

b) Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển đội ngũ nhà giáo, cơ bản giải quyết tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ, tình trạng thiếu giáo viên do không tuyển dụng được, nhất là ở các địa bàn vùng sâu, vùng xa. Quan tâm đầu tư xây dựng trường, lớp học ở các khu đô thị lớn, khu công nghiệp và kiên cố hóa trường, lớp học ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi. Đổi mới đánh giá người học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực; đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng, kiểm định chất lượng giáo dục theo tiêu chuẩn trong nước và quốc tế; tăng cường hội nhập quốc tế trong giáo dục; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, kiểm tra - đánh giá và công tác quản lý giáo dục.

c) Rà soát, có giải pháp cấp bách trong việc phân luồng học sinh, kêu gọi đầu tư phát triển hệ thống giáo dục ngoài công lập; quan tâm công tác giáo dục đào tạo cho trẻ em khu vực nông thôn.

d) Tập trung triển khai hiệu quả Đề án “Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050”, Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển công nghệ cao phù hợp với điều kiện tình hình phát triển của địa phương trong bối cảnh tình hình mới. Đẩy mạnh phát triển giáo dục nghề nghiệp và đặc biệt là kỹ năng nghề; tập trung cho công tác tuyển sinh, nhất là tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp; tăng cường kiểm định chất lượng nghề nghiệp; đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động, nhất là ở những địa bàn, khu vực kinh tế trọng điểm; thúc đẩy đào tạo lao động có trình độ tay nghề cao. Triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04 tháng 5 năm 2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh.

đ) Phát triển thị trường khoa học và công nghệ, tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Thúc đẩy nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất và đời sống. Triển khai hiệu quả có trọng điểm các đề án, chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ và công nghệ phục vụ các sản phẩm trọng điểm, sản phẩm chủ lực của địa phương. Đẩy mạnh các hoạt động về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng hỗ trợ nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa; tập trung thúc đẩy bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, phát triển và khai thác tài sản trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế.

7. Tăng cường công tác quản lý đất đai, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, thúc đẩy phát triển xanh và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

a) Về công tác quản lý đất đai

- Tiếp tục chỉ đạo, triển khai thi hành Luật Đất đai, ban hành đầy đủ các nội dung được giao quy định chi tiết trong Luật Đất đai và các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; đẩy mạnh công tác tập huấn, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi, thường xuyên, liên tục đến tất cả các cấp, các ngành, người dân, doanh nghiệp để tạo sự đồng thuận, thống nhất trong nhận thức và tổ chức thực hiện; chủ động phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan giải quyết các vướng mắc phát sinh trong thực tiễn ở địa phương, nhất là trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh; kịp thời báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vượt thẩm quyền, không để xảy ra ách tắc làm ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, doanh nghiệp.

- Chỉ đạo lập Kế hoạch sử dụng đất cấp xã giai đoạn 2026 - 2030; trình cấp có thẩm quyền thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất; danh mục các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Đẩy mạnh kiểm tra việc tổ chức thi hành Luật Đất đai tại cơ quan, đơn vị, địa phương và đối tượng sử dụng đất. Rà soát, đánh giá thực trạng công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh để xây dựng lộ trình, giải pháp phù hợp để hoàn thành công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo rà soát quy hoạch 3 loại rừng để tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong triển khai thực hiện các dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia và các dự án khác. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm liên quan đến công tác quản lý quy hoạch đất đai, xây dựng, khai thác tài nguyên khoáng sản, bảo vệ rừng, các cơ sở chăn nuôi gây ô nhiễm môi trường, cơ sở giết mổ trái phép.

b) Bảo đảm an ninh nguồn nước, giảm thiểu tác động tiêu cực của hạn hán, xâm nhập mặn; chủ động xây dựng kế hoạch, phương án điều tiết, bảo đảm đủ nước cho sản xuất nông nghiệp. Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên khoáng sản; theo dõi, tổng hợp nhu cầu vật liệu phục vụ cho các công trình trọng điểm; khả năng cung cấp vật liệu của các đơn vị khai thác để thực hiện điều chỉnh, phân khai nguồn vật liệu phục vụ cho các công trình trọng điểm. Tăng cường bảo vệ môi trường, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ và kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp gây ô nhiễm môi trường; kiểm soát tốt môi trường tại các khu, cụm công nghiệp và ngoài khu, cụm công nghiệp không để xảy ra sự cố môi trường. Xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch, chương trình hành động ứng phó biến đổi khí hậu, giảm phát thải, chuyển đổi năng lượng.

c) Thực hiện nghiêm các quy định về bảo tồn đa dạng sinh học gắn với chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng cường trồng và bảo vệ, quản lý rừng, nhất là rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ, trong đó đặc biệt tập trung quan tâm bảo vệ vùng dự trữ sinh quyển thế giới trên địa bàn tỉnh.

d) Đẩy mạnh các giải pháp phân loại rác thải tại nguồn, tăng cường triển khai các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng về mục đích, ý nghĩa của phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; hướng dẫn người dân nhận diện nhóm chất thải nguy hại trong sinh hoạt, cách thức thu gom tại các điểm thu hồi; hoàn thiện các cơ chế chính sách hỗ trợ, thúc đẩy công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại địa phương. Tăng cường thực hiện giải pháp hỗ trợ các dự án tái chế chất thải rắn sinh hoạt tại các khu xử lý chất thải theo quy hoạch. Đẩy nhanh tiến độ lập hồ sơ, triển khai thực hiện các dự án nhà máy xử lý rác sinh hoạt đốt thu hồi năng lượng hoặc phát điện sớm đi vào hoạt động để kịp thời xử lý chất thải rắn sinh hoạt triệt để, hiệu quả, bảo vệ môi trường.

8. Tích cực, khẩn trương, chủ động, tập trung nguồn lực hoàn thiện thể chế, pháp luật gắn với sắp xếp lại bộ máy, đơn vị hành chính, tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; cải cách hành chính hiệu quả, tháo gỡ vướng mắc cho sản xuất, kinh doanh, khơi thông mọi nguồn lực cho phát triển.

a) Tập trung hoàn thiện các Đề án, Nghị quyết, báo cáo trình tại các kỳ họp chuyên đề và thường kỳ năm 2025; chuẩn bị chu đáo, kỹ lưỡng các nội dung trình, bảo đảm đủ điều kiện thông qua tại kỳ họp và tổ chức thực hiện hiệu quả ngay sau khi được ban hành. Tập trung hoàn thiện các nội dung quy định chi tiết các Luật, quy định của trung ương và các chính sách của địa phương về tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp để đảm bảo cơ sở pháp lý, tạo sự đồng bộ, thống nhất về các quy định pháp luật tại địa phương trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ của các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.

b) Theo dõi sát hoạt động của chính quyền 2 cấp, việc triển khai các quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền để kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ dứt điểm vướng mắc của địa phương, bảo đảm đồng bộ, liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện thông suốt các công việc theo thẩm quyền 2 cấp. Bố trí, sắp xếp, sử dụng trụ sở làm việc, tài sản công, xử lý tài chính, điều kiện làm việc sau sắp xếp theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm hiệu quả, đúng mục đích, tiết kiệm, không để thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

c) Bảo đảm việc giải quyết các công việc, thủ tục hành chính, dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn khi sắp xếp đơn vị hành chính và triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 9 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa cấp Bộ, Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã và Công Dịch vụ công quốc gia và Công điện số 90/CD-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về bảo đảm thực hiện thủ tục hành chính thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn khi sắp xếp đơn vị hành chính và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, trong đó tập trung thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Công bố danh mục thủ tục hành chính (TTHC) áp dụng trên địa bàn tỉnh và cập nhật, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; điều chỉnh quy trình nội bộ, quy trình điện tử, dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn. Thiết lập, công khai đường dây nóng của Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã để hỗ trợ, hướng dẫn, giải đáp theo thẩm quyền những phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công khi sắp xếp đơn vị hành chính và triển khai mô hình tổ chức chính quyền 02 cấp, bảo đảm hoạt động thường xuyên.

- Rà soát, kiện toàn Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã về nhân sự, cơ sở vật chất, trang thiết bị, quy chế làm việc, bảo đảm tạo thuận lợi tối đa, thông suốt, không gây gián đoạn thực hiện giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp.

- Ban hành danh mục TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh theo lộ trình, bảo đảm hoàn thành 100% thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh trong tháng 12 năm 2025.

- Rà soát, cấu trúc lại các dịch vụ công trực tuyến trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử để cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, thực chất, hiệu quả; không xây dựng mới dịch vụ công trực tuyến đối với các TTHC không có hồ sơ trong 3 năm liên để tránh lãng phí.

- Bảo đảm 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, giảm tối đa giấy tờ, hoàn thành trong năm 2025.

- Kịp thời nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh, bảo đảm tính kế thừa về thông tin, dữ liệu, an toàn, an ninh và việc tiếp nhận giải quyết TTHC liên tục, thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn. Chủ động đánh giá, thống nhất lựa chọn, hợp nhất sử dụng một Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh để tổ chức nâng cấp, hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh; kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

d) Nâng cao chất lượng công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật; quán triệt, tổ chức triển khai kịp thời, có hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật; kiểm soát chặt chẽ tình hình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tích cực rà soát, các quy định pháp luật không còn phù hợp, chồng chéo bất cập, không phù hợp với thực tiễn hoặc chưa đầy đủ trong ngành, lĩnh vực quản lý và đề xuất việc sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng các dịch vụ công trong lĩnh vực hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp, nhất là các lĩnh vực xã hội hóa như: công chứng, đấu giá, thừa phát lại...

đ) Đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí...; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiên quyết ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết công việc. Thực hiện nghiêm các Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

9. Về quốc phòng, an ninh, hội nhập hội nhập quốc tế; đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông

a) củng cố, tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh; biên giới, lãnh thổ; ổn định chính trị - xã hội và an toàn, an ninh cho nhân dân:

- Thực hiện tốt chủ trương kết hợp quốc phòng, an ninh với kinh tế - xã hội theo các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh đối với các vùng, các địa bàn trọng điểm. Phát huy sức mạnh tổng hợp, huy động hiệu quả các nguồn lực, xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân vững mạnh; chú trọng xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện, xây dựng "thế trận lòng dân" vững chắc; quy hoạch, bố trí đất xây dựng Trụ sở Ban Chỉ huy quân sự cấp xã. Triển khai chặt chẽ công tác giáo dục quốc phòng, an ninh; thường xuyên cập nhật, bổ sung những vấn đề mới từ thực tiễn vào bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh phù hợp với từng đối tượng.

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả các biện pháp bảo vệ an ninh, biên giới, lãnh thổ, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và phòng, chống tội phạm; kịp thời phát hiện, giải quyết hiệu quả các vụ, việc phức tạp về an ninh, trật tự ngay tại cơ sở; kiên quyết không để xảy ra đột xuất, bất ngờ trong mọi tình huống. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ, các giải pháp kéo giảm tội phạm hình sự trên địa bàn tỉnh; mở cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, đảm bảo an ninh, trật tự Lễ 19/8, 02/9/2025; cao điểm trước, trong và sau Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026 và các cao điểm chuyên đề đề tập trung đấu tranh với những loại tội phạm nổi, diễn biến phức tạp.

- Tiếp tục thực hiện tốt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh. Tập trung tuần tra kiểm soát các điểm, đoạn phức tạp thường xuyên xảy ra ùn tắc, không để hình thành điểm đen tai nạn giao thông; đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho người dân một cách thực chất, hiệu quả, hạn chế tối đa thiệt hại do cháy nổ gây ra trên địa bàn tỉnh...

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các văn bản của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng cháy, chữa cháy nhất là Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ... Kiểm tra, phân loại, hướng dẫn áp dụng ngay các giải pháp tăng cường phòng cháy, chữa cháy đối với nhà ở, cơ sở có nguy cơ cháy, nổ

cao, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật; đồng thời, đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho người dân một cách thực chất, hiệu quả, hạn chế tối đa thiệt hại do cháy nổ gây ra trên địa bàn tỉnh.

b) Thực hiện có hiệu quả đường lối, chính sách đối ngoại, hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước. Tăng cường ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hoá và đối ngoại nhân dân; công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào gắn với công tác bảo vệ chính trị nội bộ, an ninh quốc phòng; kịp thời xử lý tốt công tác lãnh sự, người Việt Nam ở nước ngoài và bảo hộ công dân.

c) Đẩy mạnh thông tin truyền thông và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả. Thông tin đầy đủ, kịp thời về các vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm. Tuyên truyền về Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV một cách đồng bộ, hiệu quả.

- Nâng cao hiệu quả công tác dân vận chính quyền, thực hiện tốt nguyên tắc dân chủ cơ sở, phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể góp phần tạo sự đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, nhất là mục tiêu tăng trưởng 10%.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, định kỳ có đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 24 tháng 7 năm 2025.

2. Các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2025 của tỉnh Đồng Nai;

b) Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 24 tháng 7 năm 2025. / 

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục KTVB và QLXL VPHC - Bộ Tư pháp;
- Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VKSND, TAND, THADS tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và Phát Thanh, Truyền hình Đồng Nai (đưa tin và đăng tải trên cổng thông tin điện tử);
- Lưu: VT, PCTHĐND.



CHỦ TỊCH

Tôn Ngọc Hạnh

